| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **170**/2019/QĐST – VHNGĐ | *Chương Mỹ, ngày 30 tháng 07 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 416, 417, 418 và 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2019/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:**

- Chị **Quách Thị T**, sinh năm 1991.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Xóm Ô, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh **Lê Quyết T**, sinh năm 1987.

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Xóm T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chương Mỹ năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2017 cho đến nay. Nay chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

**[2] Về con chung:** Chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T có hai con chung là Lê Anh T, sinh ngày 09/5/2012 và Lê Thị Anh T, sinh ngày 11/7/2015.

Sau ly hôn, chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T thỏa thuận: Giao 2 con chung là Lê Anh T và Lê Thị Anh T cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Lê Quyết T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đồng/01 con/01 tháng (tổng cả hai con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng) cho đến khi có sự thay đổi khác, kể từ tháng 8/2019.

Anh Lê Quyết T có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**[3] Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí yêu cầu công nhận sự thỏa thuận:** Chị T tự nguyện nộp cả lệ phí việc dân sự.

Xét sự thỏa thuận giữa chị Quách Thị Tvà anh Lê Quyết T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Quách Thị Tvà anh Lê Quyết T có hai con chung là Lê Anh T, sinh ngày 09/5/2012 và Lê Thị Anh T, sinh ngày 11/7/2015.

Chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T thỏa thuận khi ly hôn: Giao 02 con chung là Lê Anh T và Lê Thị Anh T cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh Lê Quyết T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 750.000đồng/01 con/01 tháng (tổng cả hai con chung là 1.500.000 đồng/01 tháng) cho đến khi có sự thay đổi khác, kể từ tháng 8/2019.

Anh Lê Quyết T có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung, công nợ chung:*** chị Quách Thị T và anh Lê Quyết T không yêu cầu Toà án giải quyết.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự:** Chị Quách Thị T tự nguyện nộp cả lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp (*Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004171 ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Thủy**

**Nơi nhận:**
- Người yêu cầu;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã T;
(Số 15/2012, quyển 1)
- Lưu hồ sơ, VP.